

Số: 288 /BC-SNV

Hung Yên, ngày 11 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO
Tổng kết về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Văn bản số 1221/UBND-NC ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo tổng kết về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố, Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên báo cáo tổng kết về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Thực hiện Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố (sau đây gọi tắt là Thông tư số 04/2012/TT-BNV); Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ và Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV; Sở Nội vụ tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan đã ban hành các Văn bản để tổ chức, triển khai thực hiện như sau:

- Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

- Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức, hoạt động và tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh;

- Nghị quyết số 489/2024/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đối dư, nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 -2025 và sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về cơ cấu tổ chức của thôn, tổ dân phố

a) Số lượng thôn, tổ dân phố (theo phụ lục gửi kèm)

Tính đến thời điểm tháng 9/2025, toàn tỉnh có 2622 thôn, tổ dân phố (2204 thôn, 418 tổ dân phố). Trong đó có: 1202 số thôn có từ 350 hộ trở lên, 69 tổ dân phố có từ 500 hộ trở lên.

b) Số lượng Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố; Phó trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố:

- Số lượng Trưởng thôn: 2204 người;
- Số lượng Tổ trưởng Tổ dân phố: 418 người;
- Số lượng Phó trưởng thôn: 2204 người;
- Số lượng Tổ phó Tổ dân phố: 418 người.

c) Các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư ở thôn, tổ dân phố

Hiện nay, ở các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đã thành lập các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư. Các mô hình tự quản do Mặt trận Tổ quốc, các đơn vị, các ngành, hội đoàn thể xây dựng duy trì, thành lập trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, thực hiện nếp sống văn minh, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội. Trong đó, có các thôn, tổ dân phố thành lập các các tổ chức tự quản như: Tổ hòa giải; Tổ bảo vệ an ninh và trật tự, an toàn giao thông; Ban giám sát đầu tư của cộng đồng; tổ tự quản về an toàn môi trường; tổ tự quản tàu thuyền; Tổ liên gia an toàn phòng cháy và chữa cháy...

Các mô hình tự quản tại cộng đồng dân cư là tổ chức tự nguyện của Nhân dân, là nơi “sát dân, sát việc” nhất trong hệ thống chính trị hiện nay, nhằm phát huy cao nhất quyền làm chủ của Nhân dân, tính tự chủ, tự quản, sáng tạo trong cộng đồng dân cư. Các mô hình tự quản điểm, mô hình tự quản tại cộng đồng dân cư, gắn kết chặt chẽ với các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương và các phong trào thi đua yêu nước, góp phần giảm các tiêu cực xã hội, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng. Hoạt động của các mô hình tự quản ở Hưng Yên thời gian qua hoạt động rất đa dạng, sáng tạo và hiệu quả.

d) Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: 5.244 người;
- Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố:

Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh có khoảng 145980 người gồm: Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội phụ nữ, Bí thư Chi đoàn thanh niên, Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi, Phó Bí thư chi bộ được bầu tại đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025 không đảm nhận chức danh khác có quy định được hưởng phụ cấp.

2. Về nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố

a) Việc thực hiện các nội dung Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp và các công việc tự quản ở thôn, tổ dân phố

Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để Nhân dân bàn và quyết định theo các nội dung quy định tại Điều 15 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

Các nội dung được Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp được niêm yết công khai tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, công khai trên hệ thống truyền thanh của cấp xã, công khai thông qua Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến Nhân dân.

Tùy theo nội dung được đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức để Nhân dân ở thôn, tổ dân phố bàn và quyết định bằng một trong các hình thức sau đây:

- Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư;;
- Phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình;
- Biểu quyết trực tuyến phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn.

Trường hợp tổ chức họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thì việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do các thành viên tham dự cuộc họp quyết định.

b) Việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố

Việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố được Nhân dân bàn và biểu quyết tại các cuộc họp thôn hoặc lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình.

Sau khi Nhân dân thực hiện biểu quyết xong, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm báo cáo ngay với Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định ra quyết định công nhận; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước: xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, vệ sinh môi trường và hưởng ứng các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội triển khai trên địa bàn thôn, tổ dân phố....

Thông qua công tác xây dựng mô hình do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên chủ trì hoạt động hiệu quả gắn với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tập trung trên các lĩnh vực: “phát triển kinh tế”, “giúp nhau vượt lên thoát nghèo”, “bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông”, “bảo vệ môi trường”, “đảm bảo an toàn thực phẩm”, “xây dựng đời sống văn hóa”, “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “xây dựng Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị vững mạnh”...

Đặc biệt, trong lĩnh vực xây dựng nông thôn mới, các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư đã phát huy hiệu quả hoạt động, tạo được sự dân chủ, đồng thuận, tích cực hưởng ứng, tham gia của các hộ gia đình trong mỗi khu dân cư, huy động Nhân dân tự nguyện đóng góp tài lực, vật lực, công sức để đầu tư xây dựng nông thôn mới góp phần hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

3. Việc tổ chức hội nghị thôn, tổ dân phố

Việc tổ chức hội nghị thôn, tổ dân phố, thành phần tham gia hội nghị thôn, tổ dân phố đều đảm bảo đúng quy định (mỗi năm 2 lần, thời gian vào giữa năm và cuối năm); khi có công việc đột xuất thì tổ chức họp bất thường.

4. Việc chuyển đổi thôn thành tổ dân phố, tổ dân phố thành thôn tại các đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau sắp xếp

Thực hiện Văn bản số 4168/BNV-CQĐP ngày 23/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung về thôn, tổ dân phố khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Sở Nội vụ ban hành Văn bản số 106/SNV-XDCQ ngày 09/7/2025 gửi Ủy ban nhân dân các xã, phường; trong đó, thôn được tổ chức ở các xã, tổ dân phố được tổ chức ở phường. Kết quả:

Số lượng tổ dân phố chuyển đổi thành thôn (do sáp nhập, điều chỉnh thị trấn với xã để thành lập xã mới): 108 thôn.

Số lượng thôn chuyển đổi thành tổ dân phố (do sáp nhập, điều chỉnh xã với phường để thành lập phường mới): 185 tổ dân phố.

5. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố

a) Về tiêu chuẩn, nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố

- Tiêu chuẩn Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 04/2012/TT-BNV.

- Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố là 05 năm theo nhiệm kỳ 2020-2025 (đối với các thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn tỉnh Thái Bình cũ), 2.5 năm theo nhiệm kỳ 2022-2025 (đối với các thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn tỉnh Hưng Yên cũ).

b) Về quy trình bầu cử, miễn nhiệm của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố

- Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn tỉnh được thực hiện đúng theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ.

- Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lựa chọn, báo cáo Chi ủy Chi bộ thôn, tổ dân phố và thống nhất với Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố.

c) Chế độ chính sách đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố

Mức phụ cấp hàng tháng đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên hoặc Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình theo phạm vi quản lý trước khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính.

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết.

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được nhân dân tín nhiệm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc cho thôi giữ chức danh theo quy định.

III. KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá khó khăn vướng mắc

- Thôn, tổ dân phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường nên việc xác định vị trí địa lý, ranh giới, diện tích tự nhiên của thôn mới, tổ dân phố mới (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý) gặp nhiều khó khăn;

- Sau khi thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, số lượng thôn, tổ dân phố trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp xã lớn, ảnh hưởng đến việc quản lý, tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố;

- Do đặc thù thôn, tổ dân phố khối lượng công việc nhiều, việc quản lý địa bàn, dân cư phức tạp, công sức và thời gian giải quyết công việc nhiều nhưng mức phụ cấp đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố còn thấp, vì vậy chưa tạo động lực để họ tích cực tham gia công tác, một số người chưa tâm huyết, nhiệt tình trong công việc, một số người tham gia nhưng sau đó lại nghỉ đi làm công việc khác.

2. Nguyên nhân

Trình độ, năng lực của một số trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trong thời kỳ chuyển đổi số mạnh mẽ như hiện nay còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động của thôn, tổ dân phố.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Đối với Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu sửa đổi nội dung:

+ Vị trí địa lý, ranh giới của thôn mới, tổ dân phố mới (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý);

+ Diện tích tự nhiên của thôn mới, tổ dân phố mới (đối với thôn phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta;

- Đề nghị quy định tăng thêm số lượng Phó trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố để phù hợp với quy mô dân số, đáp ứng với khối lượng công việc ở thôn, tổ dân phố.

- Đề nghị Bộ Nội vụ ban hành chương trình bồi dưỡng cụ thể đối với đội ngũ Trưởng, phó thôn, Tổ trưởng, tổ phó tổ dân phố những kiến thức cơ bản về pháp luật, về chức năng, nhiệm vụ, về quản lý hành chính Nhà nước, về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có liên quan đến hoạt động của thôn, tổ dân phố, nhất là những phương pháp và kỹ năng hoạt động của những người có trách nhiệm vận động quần chúng, kỹ năng điều hành cuộc họp, kỹ năng hòa giải, kỹ năng vận động thuyết phục ... nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ này.

- Đề nghị Bộ Nội vụ sớm ban hành Thông tư hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Đề nghị các Bộ, ngành liên quan hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng các nhà sinh hoạt cộng đồng theo quy chuẩn quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động của thôn, tổ dân phố, Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ./ly

Nơi nhận:

- Vụ Chính quyền địa phương;
- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Lưu: VT, XDCQ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Đình Tùng

Phụ lục

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, QUY MÔ THÔN, TỔ DÂN PHỐ

(Kèm theo Báo cáo số 238 /BC-SNV ngày 11 /9/2025 của Sở Nội vụ)



Tên đơn vị hành chính	Tổng số thôn, tổ dân phố	Thôn			Tổ dân phố		
		Tổng số	Số thôn dưới 350 hộ	Số thôn có từ 350 hộ trở lên	Tổng số	Số tổ dân phố dưới 500 hộ	Số tổ dân phố từ 500 hộ trở lên
Tỉnh Hưng Yên	2622	2204	1002	1202	418	349	69